

MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM CHU KỲ 2025 - 2030
NGÀNH ĐÀO TẠO: KHOA HỌC MÁY TÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 5420/QĐ-ĐHĐT ngày 20 tháng 8 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

STT	Tiêu đề	Nội dung
1	Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Chuyên ngành Công nghệ phần mềm (Khoa học máy tính)
2	Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	Computer Science
3	Trình độ đào tạo:	Đại học
4	Mã ngành đào tạo:	7480101
5	Đối tượng tuyển sinh:	- Người có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương; - Người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng liên thông lên trình độ đại học hình thức chính quy (người tốt nghiệp cao đẳng nghề không thuộc đối tượng này); - Người đã tốt nghiệp trình độ đại học, học liên thông để nhận thêm một bằng tốt nghiệp đại học hình thức chính quy.
6	Thời gian đào tạo (dự kiến):	4,5 năm (13 học kỳ)
7	Loại hình đào tạo:	Chính quy
8	Tổng số tín chỉ của CTĐT:	164 tín chỉ (không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh và Ngoại ngữ)
9	Khoa quản lý:	Công nghệ và Kỹ thuật
10	Ngôn ngữ:	Tiếng Việt
11	Website:	https://cnkt.dthu.edu.vn/
12	Thang điểm đánh giá:	Thang điểm 4
13	Văn bằng tốt nghiệp:	Bằng Kỹ sư
14	Chương trình đào tạo đối sánh:	1. Ngành Kỹ thuật phần mềm Trường Đại học An Giang, Việt Nam (Việt Nam) 2. Ngành Kỹ thuật phần mềm Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam (Việt Nam) 3. Ngành Kỹ thuật phần mềm, Trường Đại học Vinh (Việt Nam)
15	Thông tin về đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo:	Quyết định số 1188/QĐ-KĐCL ngày 16/12/2022, công nhận CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Khoa học máy tính.
16	Thời điểm cập nhật Chương trình đào tạo:	Tháng 8 năm 2025

2. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu của Chương trình đào tạo (Program Objectives - POs)

2.1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo kỹ sư công nghệ phần mềm đáp ứng nguồn nhân lực trình độ cao cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long và cả nước. Sinh viên sau tốt nghiệp có kiến thức về khoa học tự nhiên và xã hội, khả năng tham gia

vào công đoạn sản xuất tại các công ty phần mềm. Ngoài ra, sinh viên có đầy đủ sức khỏe, đạo đức và trách nhiệm với xã hội, có kiến thức và kỹ năng chuyên môn phù hợp, tác phong làm việc sáng tạo, hợp tác và trách nhiệm, kỹ năng giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm, năng lực ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu công việc. Cuối cùng, sinh viên có khả năng tự học, tự bồi dưỡng, thích ứng nhanh với những thay đổi của Công nghệ hiện nay nhằm đáp ứng yêu cầu theo vị trí việc làm, có khả năng học tập nâng cao trình độ ở bậc học cao hơn.

2.2.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu	Nội dung
PO1:	Có kiến thức về khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn, về lý luận chính trị, hiểu biết pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng và giáo dục thể chất vào thực tiễn.
PO2:	Có kỹ năng chuyên sâu về Công nghệ phần mềm để thích ứng tốt với những công việc khác nhau như nghiên cứu lý thuyết, đưa ra ý tưởng xây dựng mô hình, thiết kế kỹ thuật và phát triển giải pháp công nghệ, tư vấn, quản lý và tham gia vào qui trình sản xuất đáp ứng các yêu cầu đặt ra của doanh nghiệp.
PO3:	Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ, khả năng tự học, tự nghiên cứu đáp ứng môi trường thực tiễn.
PO4:	Có phẩm chất chính trị tốt, tuân thủ luật pháp, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong làm việc khoa học và trách nhiệm với xã hội, cộng đồng.

2.2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (Program Learning Outcomes: PLOs)

Người học sau khi tốt nghiệp Chương trình đào tạo chuyên ngành Công nghệ phần mềm của Trường Đại học Đồng Tháp có khả năng:

Nội dung CDR của CTĐT (PLO)			Phân cấp theo bảng phân loại học tập		
			Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
PLO1:	Vận dụng được những kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, giáo dục thể chất, quốc phòng - an ninh, pháp luật và năng lực ứng dụng ngoại ngữ, tin học, công nghệ chuyển đổi số, làm nền tảng cho phát triển nghề nghiệp và thích ứng yêu cầu xã hội hiện đại.				
	PI1.1:	Áp dụng kiến thức khoa học chính trị, pháp luật và hành chính để phân tích tình huống thực tiễn trong môi trường làm việc	3		
	PI1.2:	Sử dụng ngoại ngữ ở mức chuẩn đầu ra để thực hiện báo cáo, thuyết trình hoặc trao đổi chuyên môn cơ bản	3		
	PI1.3:	Vận dụng kỹ năng tin học và công nghệ chuyển đổi số để xử lý dữ liệu hoặc giải quyết vấn đề nghề nghiệp cụ thể	3		
	PI1.4:	Thực hiện được các bài tập và hoạt động giáo dục thể chất nhằm duy trì sức khỏe đáp ứng yêu cầu học tập và nghề nghiệp	3		
PLO2:	Sử dụng được kiến thức về khoa học xã hội, tự nhiên, cơ sở ngành cho các học phần chuyên ngành công nghệ phần mềm				
	PI2.1:	Sử dụng được kiến thức cơ bản về Toán, Tin học và Phương pháp nghiên cứu khoa học để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực công nghệ phần mềm.	3		
PLO3:	Thiết kế, xây dựng, triển khai và bảo trì được các dự án phần mềm trên nền tảng công nghệ mới.				
	PI3.1:	Phân tích, thiết kế và xây dựng hệ thống thông tin quản lý, quản trị và xử lý dữ liệu đa phương tiện.		5	
	PI3.2:	Thiết kế các giải pháp tối ưu, xây dựng các phần mềm, hệ thống thông minh đáp ứng nhu cầu thực tế dựa trên kiến		5	

Nội dung CDR của CTĐT (PLO)			Phân cấp theo bảng phân loại học tập		
			Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
		thức về thuật toán, kiến thức về học máy và xử lý dữ liệu lớn.			
	PI3.3:	Thiết kế được các phần mềm trên nền tảng Windows, xây dựng các ứng dụng web, ứng dụng cho các thiết bị di động, triển khai các ứng dụng mã nguồn mở.		5	
	PI3.4:	Quản lý dự án, kiểm thử và đánh giá được chất lượng phần mềm.		4	
PLO4:	Áp dụng được nguyên lý của hệ thống mạng máy tính và một số cơ chế bảo mật cho phần mềm				
	PI4.1:	Vận dụng được kiến thức về nguyên lý hoạt động của các thiết bị mạng, thiết bị chuyển mạch, thiết bị định tuyến và các thiết bị truyền thông để thiết kế, cấu hình và quản trị các hệ thống mạng và truyền thông.	3		
	PI4.2:	Hiểu được các kiến thức về mã hóa bảo mật dữ liệu và an ninh mạng để đảm bảo vấn đề an toàn dữ liệu và an ninh hệ thống.	2		
PLO5:	Thể hiện sự trung thực và trách nhiệm với công việc, chịu trách nhiệm cá nhân và tập thể, chấp hành nghiêm pháp luật.				
	PI5.1:	Thể hiện năng lực làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, khả năng tự học, tự nghiên cứu đáp ứng nhu cầu thực tiễn vào trong môi trường làm việc.			5
	PI5.2:	Chấp hành luật sở hữu trí tuệ, luật an ninh mạng, phân biệt được ranh giới của việc tìm hiểu với các hành vi vi phạm pháp luật, chấp hành tốt nội quy của đơn vị công tác.			5